

Bản án số: 200/2026/HS-PT

Ngày: 24 - 8 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr;

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 167/2026/TLPT-HS ngày 07/7/2026 đối với bị cáo Huỳnh Văn Trường G, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 20/05/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Trường G**, sinh năm 1996, tại tỉnh Vĩnh Long; Căn cước công dân số 086096003189; nơi cư trú và nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, Tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M Một và bà Trần Thị N, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2026/LCĐKNCT-TA ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Y Âm M1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

2. Anh Y Ya Kốp M2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long - vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị D: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long - vắng mặt.

2. Ông Y Đôi N1, sinh năm 1976; - vắng mặt.

3. Bà H Hương M3, sinh năm 1982. - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Y Suên N2, sinh năm 1957; - vắng mặt.

5. Bà H Trương M4, sinh năm 1981 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Anh Dương Quốc C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ - vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Êđê cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Y Dhiều H1; Nơi cư trú: Số F N, phường B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2022, bà Nguyễn Thị D có mua và đứng tên chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 64H-017.60, tháng 9/2025 bà D giao xe ô tô tải cho con trai là anh Nguyễn Chí T, đồng thời thuê Huỳnh Văn Trường G đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C lái thuê cho bà D để chở thuê trái sầu riêng tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk, việc G lái xe ô tô thuê cho bà D tính theo ngày công, do anh T và G thoả thuận thay nhau lái xe, giữa G với bà D và anh T không làm hợp đồng lái xe thuê bằng văn bản.

Ngày 26/9/2025, G điều khiển xe ô tô biển số 64H-017.60 đến đỗ tại cây xăng dầu thuộc Khu công nghiệp K, xã P để chờ có ai liên hệ thuê chở trái sầu riêng thì G sẽ đi chở. Khoảng 19 giờ cùng ngày, G điều khiển xe ô tô trên chờ

anh Dương Quốc C (người cùng đỗ xe chờ chờ thuê sàu riêng cùng G) lưu thông trên đường H (Quốc lộ A) theo hướng từ xã P đến phường B để ăn tối. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk, G bật xi nhan phải điều khiển xe ô tô đi sát vào lề đường bên phải theo hướng đi của mình rồi bật ngò điều khiển cho xe chuyển hướng sang làn đường bên trái để quay đầu xe, chạy về lại hướng xã K tìm quán ăn, khi xe ô tô đi ra giữa làn đường Gian mới bật đèn xi nhan bên trái để xin đường, do thiếu chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông phía sau cùng chiều đi đến, cùng lúc này anh Y Âm M1 đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1-864.42 chờ phía sau là anh Y Ya Kốp M2 đã tông thẳng vào phần hông phía trước bên trái, trước thùng nhiên liệu của xe ô tô 64H-017.60 do G điều khiển gây tai nạn, anh Y Â và anh Y Ya K được mọi người đi bệnh viện cấp cứu, điều trị thương tích.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 254/KLTTCT-PY01 ngày 30/10/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y Âm M1, tại thời điểm giám định là 12%.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số: 255/KLTTCT-PY01 ngày 30/10/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y Ya Kốp M2, tại thời điểm giám định là 55%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân xã P, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô tải biển số 64H-017.60, trị giá 500.000 đồng; Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 47B1-864.42, trị giá 1.000.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km 1730+850 đường H thuộc tổ dân phố A, xã P, đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường nhựa rộng 18,60m, giữa đường có dây phân cách cứng cố định chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, vị trí hai phương tiện sau va chạm nằm tại đoạn đường giành cho phương tiện chuyển hướng quay đầu sang chiều đường ngược lại.

Vị trí va chạm ký hiệu là (3) nằm trên mặt đường, sát mép làn đường bên trái theo hướng từ xã K đi phường B, tại khoảng trống của hai dây phân cách cứng (nơi quay đầu xe). Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ phường B về xã K làm mép đường chuẩn, đo từ tâm vị trí va chạm đo đến mép đường chuẩn là: 10,20m; đo đến mốc cố định là: 18,10m; đo đến tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải (2) là 1,10m.

Vật chứng, các tài liệu, giấy tờ liên quan do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 64H-017.60; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64000131 của xe ô tô biển số 64H-017.60; 01 chứng nhận kiểm

định số VA2226309 của xe ô tô biển số 64H-017.60; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số C125CB0012317 của xe biển số 64H-017.60;

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 790147809018 mang tên Huỳnh Văn Trường G.

- 01 xe mô tô hiệu DAEHAN, màu sơn tím, biển số 47B1-864.42; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011559 của xe mô tô biển số 47B1-864.42.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSDLK-KV ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo Huỳnh Văn Trường G về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Trường G phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Trường G 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2026, bị cáo Huỳnh Văn Trường G kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Trường G giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn Trường G về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

- Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Hình phạt 01 năm tù giam mà cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, xét thấy: Tuy bị cáo từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản năm 2022 nhưng đã được xóa án tích, do đó vẫn được coi là có nhân thân tốt và phạm tội lần này là vô ý. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại

dân sự khắc phục hậu quả một cách triệt để. Các bị hại cũng có đơn bãi nại và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình thêm Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, là lao động chính duy nhất trong gia đình để nuôi dưỡng cha mẹ già yếu và hai con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Trường G, sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Trường G 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Huỳnh Văn Trường G tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, nên vào khoảng 19 giờ ngày 26/9/2025 tại Km 1730+850 đường H thuộc tổ dân phố A, xã P, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc điều khiển xe ô tô biển số 64H-017.60 để quay đầu, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo điều kiện an toàn vẫn điều khiển xe cho xe ô tô chuyển hướng quay đầu nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47B1-864.42 do anh Y Â điều khiển, chở phía sau anh Y Ya Kóp M2. Hậu quả làm anh Y Â bị tổn thương cơ thể là 12%, anh Y Ya Kóp M5 tổn thương cơ thể là 55%, tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Y Â và anh Y Ya K Mlô là 67%.

Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn Trường G về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Trường G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người

khác. Khi điều khiển phương tiện thực hiện việc chuyển hướng để quay đầu xe, bị cáo có nghĩa vụ quan sát, bảo đảm an toàn cho các phương tiện đang lưu thông, nhưng do thiếu chú ý quan sát phương tiện phía sau nên đã để xảy ra tai nạn. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, hoàn cảnh xảy ra vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đã tích cực khắc phục hậu quả và có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải được bị hại bãi nại, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Nên thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Trường G, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Trường G; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2026/HS-ST ngày 20/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Trường G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260, Điều 36, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Trường G 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo **Huỳnh Văn Trường G** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn Trường G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa án và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Hà